

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.36/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Viện 6 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,20	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,126	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,5	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 532/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Viện 6
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 44/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 545/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	45.04 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.61	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.18 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	16 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.44/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước sau lý Trạm Viện 6 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	< 0,092	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,17	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	< 5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,121	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,2	40	TCVN 6638:2000

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.38/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Km 10 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,18	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	< 5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,128	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4	40	TCVN 6638:2000

[illegible]

Sơn La, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Young _____ with _____



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 534/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước km 10
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 46/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 547/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	57.28 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.30	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.12 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	14 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.08.26.46/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau lý Trạm Km 10 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,15	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	4	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,120	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	3,3	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 538/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước km 10
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 50/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 551/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	35.02 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.65	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.11 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.08.26.39/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Chiềng Sinh – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,23	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	< 5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,134	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,3	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017 Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn					
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Số: 535/2024					
Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2 Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Chiềng Sinh Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 47/T8/2024 Số lượng mẫu : 01 Biên bản giao mẫu : Số 548/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024 Ngày phân tích : 06/08/2024					
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM					
TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	48.57 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.46	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.13 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000
Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024					
Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích		Kiểm soát		P. Tổng giám đốc	
					
Nguyễn Hoàng Luân		Đỗ Quang Phương		Phạm Ngọc Dũng	
Ghi chú: - KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định. - Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang. - Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. - Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên - Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc					

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.47/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau lý Trạm Chiềng Sinh – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,28	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	< 5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,132	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,2	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 539/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 51/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 552/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	33.61 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.45	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	26 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.08.26.40/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	0,280	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,31	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	7	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,144	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,4	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 508/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 20/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 521/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	46.19 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.74	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.13 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.48/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau lý Trạm Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,24	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	3	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,132	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	3,2	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 509/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 21/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 522/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	44.84 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.65	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.12 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	18 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.41/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Chiềng Pắc – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,02	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	< 0,092	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	28	40	TCVN 4557:1988

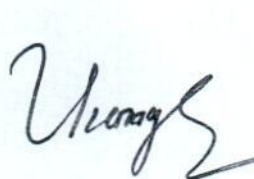
10	COD (*)	mg/l	4	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	0,86	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,28	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,06	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,2	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,143	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	4,1 x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 510/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 22/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 523/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	16.24 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.56	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	17.16 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

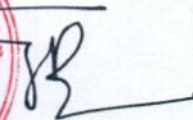
Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.49/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Chiềng Pắc – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,02	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988

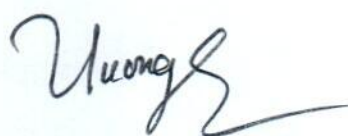
10	COD (*)	mg/l	3	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	0,74	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,13	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,03	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,6	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,134	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	3,6 x 10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc







Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 511/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 23/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 524/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	9.23 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.72	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	8.65 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098



Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.42/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	< 0,116	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	0,326	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,36	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	9	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,156	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,3	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 517/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 29/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 530/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	97.92 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	5.81	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.17 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	86 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.50/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau lý Nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,30	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,138	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,1	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 518/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 30/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 531/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

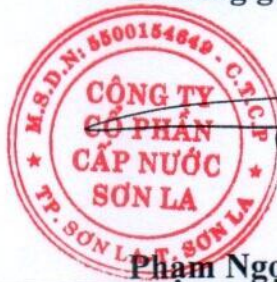
TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	74.24 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.66	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.14 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	76 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5 10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.43/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	< 0,092	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,22	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng photpho (tính theo P) (*)	mg/l	0,137	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,6	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 554/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Bưu Điện
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 66/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 567/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	62.47 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.55	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	18 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

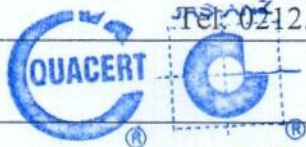
Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.08.26.51/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau lý xử lý Trạm Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.08.06/BBGM. Ngày 06 tháng 08 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod:0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,14	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	< 5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	< 2	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phốt pho (tính theo P) (*)	mg/l	0,122	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,7	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 555/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Bưu Điện
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 67/T8/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 568/BB ngày 05 tháng 08 năm 2024
Ngày phân tích : 06/08/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

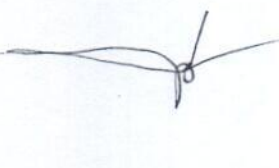
TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	37.34 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.87	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	15 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 08 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc